

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé.

Ông Thạch Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Bà Thạch Thị Minh Châu - Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 08/12/2023 và thông báo dời lịch xét xử vụ án hình sự số: 01/TB-TA, ngày 14/12/2023 đối với bị cáo:

Mai Minh H, sinh ngày 09/10/1985, tại huyện Đ, tỉnh L; nơi cư trú: Ấp B, xã D, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con Mai Văn T và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/9/2023 đến ngày 20/9/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị K, sinh năm 1976; Cư trú tại: Số 181B, khu phố E, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2023, bị cáo Mai Minh H đang ở nhà trọ thuộc huyện B, tỉnh L thì nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu để đi bán lại kiếm lời nên bị cáo sử dụng điện thoại di động, hiệu Nokia, có số thuê bao 0847.287.479 điện thoại cho người đàn ông mà bị cáo lưu trong danh bạ điện thoại là “Tràvi” có số thuê bao 0393.088.252 để hỏi có mua thuốc lá điều nhập lậu không thì người đàn ông trả lời “Đem thuốc lá xuống đi coi được sẽ mua”. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô, hiệu Huyndai ACCENT, biển kiểm soát 62A-349.12, màu trắng do bị cáo thuê trước đó của chị Phan Thị K, sinh năm 1976, ngụ số 181B, khu phố 2, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh L, đến khu vực biên giới giáp với Campuchia thuộc huyện Đ, tỉnh L gặp một người đàn ông, khoảng 50 tuổi để hỏi mua 100 cây thuốc lá điều nhập lậu, hiệu Jet, giá 179.000 đồng/cây, với số tiền 17.900.000 đồng và 190 cây thuốc lá điều nhập lậu, hiệu Hero, giá 149.000 đồng/cây, với số tiền 28.310.000 đồng. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo cất giấu thuốc lá điều nhập lậu vào các túi nylon, màu đen, màu trắng và bao màu xám để phía sau cốp xe ô tô rồi điều khiển xe về nhà trọ để ngủ.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 14/9/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô có cất giấu thuốc lá điều nhập lậu từ huyện B, tỉnh L đến khu vực xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo đến khu vực thuộc ấp L, xã P, bị cáo điện thoại cho người đàn ông và nói “Gần tới rồi” thì người đàn ông trả lời “Tới rồi thì mày chạy vô đi”, bị cáo tiếp tục chạy thêm một đoạn đường nữa và nhìn thấy bên tay trái có một đường đất, đi vào khu nhà mồ của gia đình anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, khi bị cáo dừng xe ở khu nhà mồ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Sau khi thu giữ, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra bên trong các túi nylon, màu đen và bao màu xám, có 2.900 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó có 1.900 bao thuốc lá điều nhập lậu, hiệu Hero và 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, hiệu Jet. Qua làm việc, bị cáo Mai Minh H thừa nhận 2.900 bao thuốc lá điều nhập lậu là của bị cáo mua của một người đàn ông ở giáp biên giới Campuchia thuộc huyện Đ, tỉnh L, đang đem đi bán lại để kiếm lời thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có: Khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo Mai Minh H: 01 (Một) xe ô tô, hiệu Huyndai ACCENT, biển kiểm soát 62A-349.12, màu trắng, có số máy G4LCPU839994, số khung RLUAD41BBPN097419, bên trong gần vị trí bị cáo Hiếu ngồi có 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO Reno 8, màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao

0909.915.091 và số thuê bao 0886.629.862, số seri 868062062188975 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, có số thuê bao 0847.287.479, số seri 352415908892817, phía sau cốp xe ô tô có chứa 100 cây thuốc lá điều hiệu Jet và 190 cây thuốc lá điều hiệu Hero, còn nguyên vẹn, được đóng thành cây, mỗi cây có 10 bao, được để trong nhiều túi nylon, màu đen, màu trắng và bao màu xám.

Thu giữ trên người số tiền 7.000.000 đồng, 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô, hạng D mang tên Mai Minh H, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 62A-349.12, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tên Phan Thị K, 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (No: DA 4857285).

Trong quá trình kiểm tra số lượng thuốc lá điều nhập lậu, thu giữ 04 (Bốn) túi nylon, màu đen, 06 (Sáu) túi nylon, màu trắng và 06 (Sáu) bao, màu xám.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần trả lại vật chứng, đồ vật, tài liệu như sau: Trả lại cho chị Phan Thị K 01 (Một) xe ô tô, hiệu Hyundai ACCENT, biển kiểm soát 62A-349.12, màu trắng, có số máy G4LCPU839994, số khung RLUAD41BBPN097419, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 62A-349.12, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tên Phan Thị K, 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: DA 4857285.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo H, cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản kho bạc Nhà nước để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTC-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Mai Minh H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên bản cáo trạng của Viện kiểm sát, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Mai Minh H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.
- Đề nghị áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Minh H từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 2.900 bao thuốc lá điều

nhập lậu, trong đó có 1.900 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.000 bao thuốc lá hiệu Jet; 04 (Bốn) túi nylon, màu đen; 06 (Sáu) túi nylon màu trắng; 06 (Sáu) bao màu xám đều đã hư hỏng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, có số thuê bao 0847.287.479, số seri 352415908892817; Tiếp tục quản lý số tiền 7.000.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO Reno 8, màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0909.915.091 và số thuê bao 0886.629.862, số seri 868062062188975 để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo Mai Minh H 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô, hạng D mang tên Mai Minh H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị K không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mai Minh H nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Mai Minh H đã khai nhận vào ngày 14/9/2023 bị cáo Mai Minh H có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, với số lượng là 2.900 bao thuốc lá hiệu Hero, Jet và bị cáo bị bắt quả tang đúng như cáo trạng truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm phong và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 14/9/2023 tại khu vực nhà mồ của anh Nguyễn Văn Hòa thuộc ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Mai Minh H bị cơ quan Công

an kiểm tra bắt quả tang có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, với số lượng là 2.900 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.900 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Jet). Do đó, hành vi của bị cáo Mai Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Cho nên bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTC-HS, ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhưng phạm tội đơn lẻ; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần, việc buôn bán hàng cấm ít bị phát hiện xử lý, do các đối tượng thực hiện ngày một tinh vi và có tính chất rất phức tạp, gây bức xúc dư luận trong quần chúng nhân dân. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tù có thời hạn như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án và tiền sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung theo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với 02 (Hai) người đàn ông, có dấu hiệu của tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan Công an tiếp tục điều tra, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (Một) xe ô tô, hiệu Hyundai ACCENT, biển kiểm soát 62A-349.12, màu trắng, có số máy G4LCPU839994, số khung RLUD41BBPN097419 tên chủ sở hữu Phan Thị K cho bị cáo Mai Minh H thuê lại. Do chị K không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô trên để thực hiện hành vi Buôn bán hàng cấm nên không có cơ sở xử lý. Các vật chứng còn lại cần xử lý theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị K không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Minh H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Mai Minh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung bị cáo Mai Minh H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 2.900 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó có 1.900 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.000 bao thuốc lá hiệu Jet; 04 (Bốn) túi nylon, màu đen; 06 (Sáu) túi nylon màu trắng; 06 (Sáu) bao màu xám đều đã hư hỏng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, có số thuê bao 0847.287.479, số seri 352415908892817; Trả cho bị cáo Mai Minh H 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô, hạng D mang tên Mai Minh H.

Tiếp tục quản lý số tiền 7.000.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO Reno 8, màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0909.915.091 và số thuê bao 0886.629.862, số seri 868062062188975 của bị đơn để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2023 giữa Công an huyện Tiểu Cần và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, số tiền 7.000.000 đồng được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nộp vào tài khoản 39490910179700000 mở tại Kho bạc nhà nước Tiểu Cần ngày 19/10/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị T không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Mai Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- THAHS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã D; H. Đ, T. L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2023/HSST -QĐTG

Tiểu Cần, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Thạch Hùng

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 29/12/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tạm giam bị cáo Mai Minh Hiếu, sinh ngày 09/10/1985, tại huyện Đức Huệ, tỉnh Long An;

Nơi cư trú: Ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Tài xế;

Con ông Mai Văn Tư và bà Trần Thị Hồng;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời gian tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 29/12/2023.

Điều 2: Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tiểu Cần có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- NTG thuộc CA huyện Tiểu Cần;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tú Trinh

